

PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Ra đình xem rùa công hạc Vào miếu thấy rùa đội bia

Nhân mọi người không ai lạ lẫm gì với những hình tượng này. Trong hai kết hợp đó, rùa đều giữ vị trí nền, làm điểm tựa cho từng kết hợp. Cho nên ở đây xin tìm hiểu chủ yếu về hình tượng Rùa trong tâm thức người dân đất Việt, rồi quy chiếu đến huyền sử Trung Hoa và Ấn Độ. Đoạn xem hình tượng Hạc theo mạch đó để mong tỏ tường hơn sự giao lưu văn hoá giữa ba khu vực cũng như tính đặc thù văn hoá ở mỗi nơi.

1 - Rùa

- Trong tâm thức người Việt

Hẳn là trong chúng ta ai cũng biết đến câu ca dao

Ai về thăm huyện Đông Ngàn

Ghé thăm thành Ốc, Rùa Vàng tiên xây

Rùa Vàng đã giúp An Dương Vương xây thành Ốc, rồi dâng lấy nỏ thần cho vua đánh bại quân xâm lược Triệu Đà. Đến khi My Châu mắc kế Trọng Thủy, An Dương Vương thua chạy đến núi Mộ Dạ, Rùa Vàng lại từ biển hiện lên báo rằng: Giặc ngồi sau lưng nhà vua đấy. Vua rút gươm chém My Châu rồi rẽ nước xuống

biển về với cõi vĩnh hằng, kết thúc một cuộc bi tình sử.

Cũng lại có câu:

Hồ Gươm in bóng Tháp Rùa

Có cầu Thê Húc có chùa Ngọc Sơn

Sự tích Hồ Gươm kể chuyện Rùa thần hiện lên trên mặt hồ để thu lại thanh gươm thần mà Rùa đã trao cho Lê Lợi đánh thắng quân Minh xâm lược.

Rùa thần trong tâm thức người Việt gắn với Nước và Vận mệnh đất nước, phù hộ cho người dân Việt đấu tranh đánh bại quân xâm lược giữ gìn độc lập dân tộc, và đem lại cuộc sống an bình cho cư dân nông nghiệp người Việt sống trên vùng lấm suối nhiều sông mà chủ yếu là trị thủy¹.

- Ở một số tộc người khác trên đất Việt Nam, rùa đóng một vai trò quan trọng trong nạn hồng thủy, lễ cầu mưa. Ví như, trong người Bahnar có câu chuyện Chim diều - Cua đấu nhau. Cua bị diều mổ thủng mai. Thần rùa giúp cua, dâng nước đánh thần diều gây nên nạn hồng thủy làm loài người bị chết sạch chỉ còn lại một cặp,

hai chị em. Một chú rùa khuyên họ ăn ở với nhau để phát triển giống nòi. Người con trai tức giận chặt rùa ra thành từng mảnh. Song các mảnh đó tự gắn lại với nhau thành mai rùa². Trong chuyện hồng thủy của người Mán cũng có tích chuyện rùa đen khuyên hai anh chị em lấy nhau. Rùa đen được coi là phái viên của thần linh. Rùa đen là do rồng sinh ra. Từ rùa đen lại sinh ra các loài rùa và cá có vẩy³.

Người Khơme Nam Bộ, đến kỳ hạn hán thường có lễ cầu mưa bằng cách đào hố cạnh cây bồ đề trong chùa, đặt hình tượng cá và rùa xuống hố rồi mời thầy cúng hoặc sư đến tụng kinh cầu mưa để cứu vớt các chúng sinh thủy cư (rùa, cá) mà cũng là để kích động các thần linh ban mưa lành xuống. Rùa vốn được coi là hoá thân của đức Ca Diếp (Kasyapa), vị tổ thứ nhất trong thần phả, vừa của đạo Phật vừa của đạo Hindu⁴.

- Ở Trung Quốc, Rùa đối với người Trung Hoa dường như bao giờ cũng là một sinh vật bí ẩn, đầy tính biểu tượng, giữ kín bí ẩn của Trời - Đất. Rùa được coi như là bản sao của vũ trụ: Mai rùa cong khum phía trên là bầu trời, bụng phẳng phía dưới là mặt đất, 24 khoang ở rìa mai rùa được coi là tương ứng với 24 lịch tiết nông nghiệp. Bói toán cũng lấy mai rùa làm chỗ dựa (bốc phệ). Chữ viết cũng được coi là khởi sinh từ hoa văn trên mai rùa (giáp cốt văn).

Rùa cũng là "nhân vật" chính của nhiều huyền thoại, huyền tích. Thần thoại Trung Hoa còn kể lại chuyện bà Nữ Oa mượn một chân của rùa để thay thế một trong bốn cột chống trời bị hỏng. Rùa đã giúp vua Vũ chinh phục Hoàng Hà. Rùa đã nổi lên trên sông Lạc gợi ý cho vua Vũ làm ra Lạc Thư. Mỗi khi có một anh hùng văn hoá xuất hiện đem lại trật tự trong vũ trụ đều có hình tượng rùa ở bên cạnh. Và Thượng Đế đã ban thưởng cho rùa sống được 1 vạn năm. Rùa không chỉ đội các bia đá ghi công đức của các hoàng đế xưa mà còn ngự trên các trụ đá dựng nơi lăng mộ.

Cho đến nay, người Trung Hoa miền Bắc vẫn tin rằng muốn để mảnh đất sinh sống của mình được vững chãi an toàn (chống được địa chấn) thì cần phải tạc những con rùa bằng đá chôn xuống đất và đặt những tấm đá nặng trên lưng rùa làm nền để cho trời và đất gắn chặt với nhau, cuộc sống sẽ được đảm bảo ổn định⁵.

- Ở Ấn Độ, biểu tượng con rùa được thể hiện

đậm nét nhất trong tâm thức huyền thoại người Ấn là trong tích chuyện *Khuấy biển sữa* trong sử thi Mahabharate và Ramayana, miêu thuật kiếp thứ 2 của thần Visnu. Chuyện kể:

"Quý Asuna khai chiến với các thần trên thiên quốc. Vì thần trước đó đã bị mất hết thần lực do thần chú của đạo sĩ Durvasa nên phải chạy đi cầu cứu thần Visnu.

Thần và quý cùng thoả thuận khuấy biển sữa để lấy mật trường sinh. Visnu lấy núi Mandara làm trục khuấy, lấy rắn Vasuki quấn quanh núi Mandara làm chèo khuấy. Còn Visnu hoá thành rùa khổng lồ (Kurma) lặn xuống biển làm trụ chống đỡ cho núi Mandara. Từ cuộc khuấy nổi lên 14 thứ quý: Mặt trăng, cây parifita, voi Airvata, bò cái Surabhi, nữ thần rượu Varuni, bát rượu Sura, vũ nữ thiên thần Apsara, ngựa bạch Uchachaisvara, 1 tù và, 1 chùy, 1 hòn ngọc kausthaba, lương y Dhanntari (chế ra mật trường sinh) và bát mật trường sinh.

Thần quý tranh nhau uống trước. Thần Visnu, hoá thân thành cô gái đẹp Mohini, cho thần uống trước. Xong, biến mất. Song một con quỷ - Rahu - do trước đó đã trà trộn vào bên hàng các thần nên cũng đã uống được mật trường sinh. Thần Mặt trời (Surya) và Thần Mặt trăng (Chandra) tố giác. Visnu chém quỷ Rahu ra làm đôi, song quỷ vì đã uống được mật trường sinh nên không chết. Hai phần xác của Rahu được thần Brahma cho lên trời thành hai vì sao là Rahu (La Hầu) và Ketu (Kế Đô). Quỷ Rahu giữ mãi mối thù với Mặt trời - Mặt trăng, luôn tìm cách nuốt sống hai vị thần đó. Vì vậy mà có nhật thực, nguyệt thực"⁶.

Như vậy, rùa - ở Việt Nam hay bên Trung Hoa, Ấn Độ - đều là một sinh vật thủy cư, đậm tính thiêng liêng, biểu trưng cho sự trường tồn, vững chãi, làm nền, bệ phóng cho nhiều báu vật vô giá về vật chất, tinh thần xuất hiện trong Trời - Đất, cho con người. Ở Việt Nam, rùa (và kiếm thần) không chỉ có ý nghĩa trị thủy mà còn gắn bó với việc sản xuất nông nghiệp (cầu mưa, hội nước...). Và đặc biệt, trong người Việt, mà có một ý nghĩa trọng đại trong công cuộc giữ nước (Cổ Loa, Hồ Gươm) và dựng nước, hưng danh văn hoá, trí thức của các bậc hiền tài (bia tiến sĩ) của dân tộc.

2- Hạc

Theo *Đại từ điển Tiếng Việt*, hạc là "chim lớn, chân rất cao, cổ và mỏ dài, thường được

dùng làm biểu tượng cho tuổi thọ". Trong hệ biểu tượng học, còn có những kết hợp như hạc - tùng, hạc - thạch (đá), hạc - lộc. Hạc cũng là biểu tượng cho trí tuệ (thiên hạc), người tài giỏi (học tập kê quần, người tài giỏi, người quân tử đứng giữa bầy gà).

Ở Trung Quốc, hạc còn là một trong 5 biểu tượng của ngũ luân: 1. phượng (quân - thần), 2. hạc (phụ - tử), 3. uyên ương (phu - phụ), 4. lộ (con diệc, huỳnh đệ), 5. chim chìa vôi (bằng hữu). Hạc cùng với đào và lộc là tam bảo của Thọ tinh. Ông Thọ cầm quả đào, cưỡi lộc, hoặc cùng với hạc bay về nơi Bồng lai tiên cảnh, cõi trường sinh an bình của Đạo giáo ở phương Nam⁷.

Ở Việt Nam, hạc có hai loài: Hạc cổ trắng, thường gặp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, phần sau bụng và dưới đuôi trắng; hạc đen, gặp về mùa đông ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, đầu, cổ, trên thân và đuôi đen có ánh lục và tím, ngực, bụng trắng (theo *Đại từ điển Tiếng Việt*). Trong tiếng Việt có lối nói ẩn dụ gắn với hạc, như tuổi hạc, gầy như hạc, hạc lập (thế cây gọng hình tượng chim hạc đứng), hạc lập kê quần, hạc nội mây ngàn, hạc phát (tóc trắng như chim hạc, chỉ người sống lâu)...

Như vậy, có thể thấy hình tượng hạc ở Trung Hoa và Việt Nam đều có những ý nghĩa tuổi thọ, đức độ, trí thức, thanh cao, siêu thoát có tính Đạo giáo.

Song, nếu như bộ kết hợp Rùa - Hạc khá phổ biến ở Việt Nam trong các đình, đền, miếu thì ở Trung Quốc ít thấy được thể hiện ở các nơi thờ tự. Có thể hiểu được chăng, đây cũng là một sắc thái đặc thù của văn hoá tâm linh người Việt. Cũng như bộ kết hợp Rùa - Bia, đặc biệt là bia Tiến sĩ hung danh trí tuệ dân tộc Việt, khá phổ biến ở Việt Nam mà ít thấy ở Trung Quốc. Có thể hiểu được chăng, đây là sự thể hiện lòng tôn trọng trí thức, trí tuệ trong công

cuộc dựng nước của các bậc hiền nhân. Rùa ở đây không chỉ là biểu tượng của trường thọ, bền vững, bất thối chuyển mà còn có thể hiểu được - theo mạch thần thoại Ấn Độ - là bệ phóng đem lại một báu vật vào loại quý giá nhất cho trần gian, đó là trí thức - trí tuệ.

Đó là một sự tiếp biến văn hoá đặc thù của người Việt từ hai nguồn văn minh lớn Trung Hoa và Ấn Độ.

CAO XUÂN PHỐ

Chú thích:

1. Sự thể này được thể hiện rõ nét trên pho tượng Huyền Thiên Trấn Vũ ở đền Quán Thánh, Hà Nội. Xem *Tap chí Di sản Văn hoá*, số 6/2004.
2. Xem Baudesson: *Au Pays des superstitions et des rites, chez les Moïs et les Chams*, Plon, Paris, tr.157-159.
3. Xem Bonifacy: *Monographies des Mán Đại Bản, Cốc ou Sung*, Revue Indochinoise, 1908, tr.59-61.
4. Xem E.P, Maspero: *Étude sur les rites agraires des Cambodgiens*, Mouton et Co. Paris, 1964, T.II, tr.366; Cao Huy Đỉnh: *Tim hiểu thần thoại Ấn Độ*, trong Bộ ba tác phẩm nhận giải thưởng Hồ Chí Minh (1996), Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1997, tr.762.
5. Về những ý niệm trên đây, có thể xem Marcel Granet, *Danses et légendes de la Chine ancienne*, Félix Alianed, Paris, 1926; Eduard Chavannes, *Cing cents contes et apologues (de Trifitaka chinois)*, Ernest Leroux, Paris, 1910; Wolfram Eberhard, *A ditionary of Chinese symbols*, Routhledge, London and Newyork, 1993.
6. Xem Cao Huy Đỉnh, *Sổ*, tr.758-763.
7. Xem Wolfram Eberhard, *sổ*, mục *Crane*. Ở Việt Nam, có một số bức tranh hoặc điêu khắc thể hiện một con chim chân cao, cổ và mỏ dài đứng giữa đầm sen, có hoa và lá sen, thường được gọi là "hạc liên". Theo Eberhard thì đó là "lộ liên", lộ là lạc, là chim diệc (heron) đồng âm với lộ là đường. Bức tranh có nghĩa "Chúc bước hoạn lộ của ngài liên tục tăng tiến". Eberhard, mục *Heron*.

SUMMARY: ENTERING THE COMMUNAL HOUSE, ONE WILL CATCH SIGHT OF A TORTOISE CARRYING A CRANE ON HIS BACK; WHILST IN A TEMPLE, HE BEARS A STONE STELE (CAO XUAN PHO).

Based on field trip surveys, Vietnamese folk legends, and research results by scholars around the world, the article contributes to interpretation of the tortoise and crane, their relationship in traditional art of depicture, while referring to their graphic values and symbolism in the Vietnamese culture.